

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA**  
**(Từ ngày 01 đến 15/4/2026)**

**1.1. Lưu vực sông Hồng**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 15-40mm, có nơi hầu như ít mưa như Hòa Bình, Tuyên Quang, Nam Định.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 75%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 62%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế giảm so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 27%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 27%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 74%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 68%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế ít biến đổi so với 15 ngày qua do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 12%. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 20%.

**1.2. Lưu vực sông Thái Bình**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 15-30mm, có nơi cao hơn như: Bắc Ninh 71mm.

<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 187% so với TBNN cùng kỳ.</p> <p>+ Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 38%.</p>
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phổ biến 15-30mm.
<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy dự báo sẽ giảm nhẹ so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 190%.</p> <p>+ Trên sông Lục Nam, dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 42%.</p>

### 1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến không mưa, riêng một số nơi tại Thanh Hóa có mưa 20-25mm như Hồi Xuân, Bái Thượng.
<p>Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 03/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 36%, sông Cả tại trạm Yên Thượng cao hơn khoảng 5%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 45%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 71%.</p> <p>+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 03, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 519%.</p>
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn, phía Nam: 20-40mm, có nơi cao hơn.
<p>Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 4/2026, lưu</p>

lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa cuối tháng 3. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao TBNN cùng kỳ khoảng 19%, sông Cả tại trạm Yên Thượng xấp xỉ TBNN, sông Ngân Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn 7%, sông Ngân Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 74%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 04, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 443%.

#### **1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ**

##### *a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua*

- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến ít mưa, lượng mưa <10mm

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 03, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 129%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 133%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong nửa cuối tháng 3, lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 43%, sông Ba (Đăk Lăk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 31%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đòng Trăng cao hơn 60%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy cao hơn 59%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 59% so với TBNN.

##### *b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 04, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 158%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 151%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ đầu tháng 4, mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế giảm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 40% so với TBNN, sông

Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 32% so với TBNN cùng kỳ.

### 1.5. Lưu vực sông Mê Công

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến ít mưa, lượng mưa <10mm.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 3, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla và sông Krông Ana biến đổi theo xu thế giảm dần và ở mức thấp hơn so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 57%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 7%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần.

#### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 4, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và thấp hơn so với nửa cuối tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 60%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN 19%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 50% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc cao hơn TBNN 22%.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/4/2026**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiên Dũng**

**Phụ lục**

**Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm**

*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/4/2026*

<b>Khu vực</b>	<b>Trạm</b>	<b>Thực đo 16 ngày qua (mm)</b>	<b>So sánh TBNN (%)</b>	<b>Dự báo trong 15 ngày tới (mm)</b>	<b>So sánh với TBNN (%)</b>
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	46	<31	30-60	<20-40
	Sơn La	10	<76	20-40	<15-30
	Hòa Bình	5	<81	10-30	<15-30
	Lào Cai	39	<24	20-40	<20-40
	Yên Bái	11	<79	20-40	<20-40
	Tuyên Quang	3	<93	20-40	<20-40
	Hà Giang	30	<45	20-40	<20-40
	Láng	24	<35	15-30	xấp xỉ
	Thái Bình	1	<97	10-30	<20-40
	Nam Định	1	<96	10-30	<20-40
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	2	<95	20-40	<15-30
	Thái Nguyên	31	<40	10-30	<20-40
	Bắc Ninh	71	>139	10-30	<20-40
	Lạng Sơn	25	<47	10-30	<20-40
	Bắc Giang	4	<89	10-30	<20-40
	Hải Dương	13	<62	10-30	<20-40
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	26	<17	10-30	<20-40
	Bái Thượng	23	<36	10-30	<20-40
	Thanh Hóa	0	<99	10-30	<20-40
	Quỳ Châu	3	<87	10-30	<20-40
	Cửa Rào	40	>57	10-30	<20-40
	Đô Lương	4	<87	10-30	<20-40
	Vinh	0	<100	10-30	<20-40
	Hương Sơn	7	<84	10-30	<20-40
	Hương Khê	0	<100	10-30	<20-40
	Hà Tĩnh	0	<100	10-30	<20-40
	Đồng Hới	0	<100	10-30	<20-40
	Quảng Trị	0	<100	10-30	xấp xỉ
	Nam Đông	0	<100	20-40	<20-40
	Huế	0	<100	20-40	<20-40
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	1	<95	10-30	xấp xỉ
	Trà My	2	<97	20-40	<20-40
	Ba Tơ	2	<98	20-40	<20-40
	Quảng Ngãi	2	<95	10-30	<20-40
	Quy Nhơn	2	<91	10-30	<20-40
	An Khê	0	<99	10-30	<20-40

Khu vực	Trạm	Thực đo 16 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Tuy Hòa	1	<96	10-30	<20-40
	Nha Trang	2	<91	10-30	<20-40
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	6	<79	10-30	<20-40
	Lắk	0	<100	10-30	<20-40
	Buôn Mê Thuột	0	<100	10-30	<20-40
	Biên Hòa	0	<100	10-30	<20-40
	Cần Thơ	0	<100	10-30	xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/04

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	71	<75	75	<74
Lô	Tuyên Quang	W	148	<62	201	<68
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1226	>27	1063	>12
Hồng	Hà Nội	W	1627	>27	1620	>20
Cầu	Gia Bảy	W	96.4	>187	98.5	>190
Lục Nam	Chũ	W	4	<38	5.1	<42
Mã	Cắm Thủy	W	232	> 36	207	> 19
Cả	Yên Thượng	W	285	> 5	266	~ TBNN
La	Hòa Duyệt	W	84	> 45	58	> 7
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	36.5	> 519	31.8	> 443
Thu Bồn	Nông Sơn	W	323	> 129	315	> 158
Trà Khúc	Sơn Giang	W	211	> 133	197	> 151
Ba	Củng Sơn	W	50	<31	35	<40
Cái N,T	Đồng Trăng	W	49.8	>60	40.2	>32
ĐăkBlá	KonTum	W	18.2	< 57	16.2	< 60
Srêpôk	Giang Sơn	W	26.8	> 7	22.6	< 19
Tiền	Tân Châu	W			5897	> 50
Hậu	Châu Đốc	W			752	> 22